

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 1931/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự
xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ: Số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; Số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14/5/2014 hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1592/SXD-TTtr ngày 06 tháng 4 năm 2016 về ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

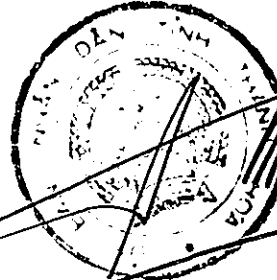
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Thanh Hoá, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN.(M4.4)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1931/QĐ - UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm: Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý trật tự xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan chủ trì là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ hoặc có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan phối hợp là cơ quan có trách nhiệm tham gia cùng cơ quan chủ trì trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành, cấp mình.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý

1. Công trình xây dựng trên địa bàn phải được kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng. Công trình xây dựng, phần công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật.

2. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

3. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp phải dựa vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong quy chế này, đảm bảo yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp thực hiện nhiệm vụ, không hạn chế trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

2. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp; đồng thời, hoạt động phối hợp giữa các cá nhân không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan phối hợp.

3. Công tác phối hợp được thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng và đúng pháp luật.

Chương II

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có trách nhiệm tiếp nhận thông tin được quy định tại Điều 6 của Quy chế này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, gồm:

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Thanh tra Sở Xây dựng;
- d) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn.

2. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; theo dõi và xử lý thông tin phản ánh hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, cơ quan quy định tại Điều 6 của Quy chế này, có trách nhiệm kịp thời

phân công thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền; đồng thời kiến nghị UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ các công trình được quy định tại Điều 10 Quy chế này) đối với:

a) Các công trình do các cơ quan Trung ương cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

b) Các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cấp phép xây dựng;

c) Các công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền; đồng thời kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Chủ trì tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành có phân công cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

4. Rà soát, thu thập hồ sơ xử lý vi phạm trình Giám đốc Sở Xây dựng để báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng vượt quá thẩm quyền Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng đối với:

- a) Các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp phép;
- b) Tình hình vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý.
- c) Xử lý các cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

2. Đôn đốc, kiểm tra các công trình xây dựng trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý về trật tự xây dựng; lập biên bản vi phạm hành chính và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về trật tự xây dựng. Đồng thời, cử cán bộ, công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý trật tự xây dựng đối với:

- a) Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép;
- b) Các công trình, dự án được miễn giấy phép do cấp huyện quản lý;
- c) Đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; ban hành kịp thời quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;
- d) Xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;
- đ) Chịu trách nhiệm về tình trạng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng theo kế hoạch hoặc lịch làm việc để thực hiện thanh tra, kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy

hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp với thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, chỉ đạo có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hoặc quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có phân công cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng đối với:

a) Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, công trình do cơ quan có thẩm quyền cấp phép và công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc địa bàn mình quản lý;

b) Đôn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;

c) Xử lý những cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

2. Kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động xây dựng trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

4. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

Cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện theo Điều 11 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan Công an, cơ quan cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan khác có liên quan

1. Thủ trưởng cơ quan công an xã, phường, thị trấn, chủ doanh nghiệp, cá nhân cung cấp điện nước và các dịch vụ khác thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ và chỉ được cung cấp và cung cấp lại dịch vụ khi có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Thanh tra Sở Xây dựng về việc tổ chức cá nhân đã chấp hành các Quyết định xử lý công trình vi phạm.

2. Cơ quan, tổ chức liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện các biện pháp cần thiết khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép xây dựng được cấp, phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, hoặc thực hiện không kịp thời, hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ
TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 15. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng; đồng thời, trường hợp đột xuất phải thông báo nhanh bằng điện thoại hoặc bằng văn bản đến các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý trật tự xây dựng.

Điều 16. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình sai giấy phép xây dựng hoặc thiết kế được thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định

1. Đối với công trình do các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt:

Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo quy định.

2. Đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Phòng, ban, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện có vi phạm thì lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền xử lý thì phải phối hợp với phòng ban, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng (theo cấp phân cấp quản lý) và các ngành liên quan để lập hồ sơ xử lý vi phạm hoặc chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo thẩm quyền. Phòng ban, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xử lý vi phạm.

4. Đối với công trình do các sở, ban, ngành cấp tỉnh (kể cả Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn) cấp phép xây dựng hoặc phê duyệt: Cơ quan nào cấp phép hoặc phê duyệt thì có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản làm việc, nếu có vi phạm thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 17. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện kiểm tra và lập hồ sơ xử lý vi phạm chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và có kế hoạch, giải pháp để phát huy vai trò của các lực lượng ở địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý các công trình xây dựng không phép trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm thì kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ chuyển về phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu trình xử lý đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện và xử lý vi phạm đối với các công trình xây dựng không phép trên địa bàn, phải huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình xây dựng không phép. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây

dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công, lập hồ sơ vi phạm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý đúng quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì cùng cố hồ sơ chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng quy định.

Điều 18. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình được miễn cấp Giấy phép xây dựng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra việc đầu tư xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư). Trường hợp có vi phạm thì kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý kịp thời; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 19. Phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành khác nhau

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 20. Phối hợp thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện

các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Điều 21. Phối hợp cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng mà công trình xây dựng đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

4. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

Trách nhiệm và thẩm quyền giải khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định tại Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 23. Hoạt động báo cáo công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm báo cáo:

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định, định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm

quyền quản lý gửi về Sở Xây dựng theo định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 của tháng cuối quý để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm báo cáo công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn gửi về UBND cấp huyện theo định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 10 của tháng cuối quý để UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng.

2. Nội dung báo cáo:

Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo theo nội dung: Tổng số công trình đã được cấp giấy phép xây dựng, công trình được miễn cấp phép xây dựng, công trình đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra, thanh tra phát hiện bao nhiêu công trình vi phạm trật tự xây dựng, hình thức, biện pháp xử lý đối với từng công trình vi phạm.

Đối với báo cáo đột xuất, thời hạn nộp báo cáo và nội dung báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Chương V PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 24. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công việc, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Lấy ý kiến tại cuộc họp.
3. Khảo sát, kiểm tra thực địa.

Điều 25. Phương thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

1. Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị tham gia ý kiến và gửi kèm hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần xin ý kiến cho cơ quan phối hợp. Văn bản đề nghị phải xác định rõ nội dung, thời gian cần xin ý kiến đối với từng cơ quan phối hợp.

Cơ quan chủ trì có thể đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến trực tiếp vào hồ sơ xin ý kiến hoặc có ý kiến bằng văn bản và ấn định thời gian tham gia ý kiến tối thiểu là 05 ngày, tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan phối hợp nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ, tài liệu của cơ quan chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không có ý kiến tham gia phải nêu rõ lý do. Đến thời hạn quy định mà cơ quan chủ trì chưa nhận được ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp thì được xem như không có ý kiến tham gia và được hiểu là đã đồng ý với ý kiến của cơ quan chủ trì; đồng thời, cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Người đứng đầu cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không tham gia ý kiến.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu, tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp; trường hợp không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải có văn bản giải trình, nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm về việc không tiếp thu ý kiến đó.

Điều 26. Phương thức lấy ý kiến tại cuộc họp

Việc lấy ý kiến tại cuộc họp được thực hiện theo trình tự sau:

1. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan được giao chủ trì có văn bản mời họp gửi cơ quan phối hợp, trong đó phải nêu rõ nội dung, thành phần tham dự, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp; đồng thời, phải gửi kèm hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho cơ quan phối hợp.

Trường hợp phải giải quyết công việc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng đơn vị chủ trì chưa chuẩn bị kịp hồ sơ, tài liệu phục vụ cuộc họp hoặc gửi hồ sơ, tài liệu cho cơ quan phối hợp không đảm bảo thời gian quy định trên thì cơ quan phối hợp vẫn phải tham dự cuộc họp.

2. Thủ trưởng cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham dự cuộc họp, hoặc phân công cấp phó phụ trách tham dự cuộc họp do cơ quan chủ trì tổ chức; người tham dự cuộc họp có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, chuẩn bị ý kiến phát biểu về những vấn đề cơ quan chủ trì cần lấy ý kiến và vấn đề khác có liên quan; đồng thời, chịu trách nhiệm với ý kiến phát biểu của mình tại cuộc họp. Trường hợp cán bộ, công chức được thủ trưởng cơ quan phối hợp cử tham dự họp nhưng không đúng thành phần theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì thủ trưởng cơ quan cử cán bộ, công chức tham dự họp phải chỉ đạo cán bộ, công chức tham dự họp phát biểu về những vấn đề cần lấy ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu của mình trước thủ trưởng cơ quan. Cơ quan được mời họp có quyền từ chối tham dự họp nếu văn bản mời họp, hồ sơ, tài liệu không đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Khoản 1 điều này hoặc vì lý do chính đáng khác. Lý do từ chối tham dự họp phải được thể hiện bằng văn bản và gửi đến cơ quan chủ trì trước khi họp.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung cuộc họp bằng văn bản. Nếu cuộc họp thống nhất được các nội dung thì ý kiến kết luận của cơ quan chủ trì tại cuộc họp là ý kiến của tất cả các thành viên tham dự họp; trường hợp nội dung cuộc họp không thống nhất thì phải ghi đầy đủ ý kiến của từng thành

viên tham dự họp. Kết thúc cuộc họp, các thành viên tham dự họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp cử cán bộ tham dự họp không đúng thành phần thì thủ trưởng cơ quan đó phải ký xác nhận và chịu trách nhiệm về ý kiến của cơ quan mình đã ghi trong biên bản cuộc họp.

Điều 27. Phương thức khảo sát, kiểm tra thực địa

Trường hợp cần thiết phải thực hiện việc khảo sát, kiểm tra thực địa mà có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị thì công tác phối hợp được thực hiện theo quy định sau:

1. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tiến hành khảo sát, kiểm tra, cơ quan được giao chủ trì có văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia khảo sát, kiểm tra. Văn bản đề nghị tham gia khảo sát, kiểm tra phải nêu rõ nội dung, thành phần tham gia, thời gian và địa điểm tổ chức khảo sát, kiểm tra; yêu cầu về số lượng, chức vụ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của người tham gia khảo sát, kiểm tra; các điều kiện về phương tiện, thiết bị, dụng cụ cần thiết để thực hiện việc khảo sát, kiểm tra hoặc các điều kiện khác (nếu có).

2. Tối thiểu trước 01 ngày tiến hành khảo sát, kiểm tra, cơ quan phối hợp phải có văn bản trả lời hoặc thông báo tới cơ quan chủ trì biết về việc cử người tham gia khảo sát, kiểm tra, kể cả trường hợp từ chối tham gia khảo sát, kiểm tra nếu việc phối hợp không phù hợp.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm lập biên bản về việc khảo sát, kiểm tra. Biên bản khảo sát, kiểm tra phải thể hiện đầy đủ thành phần, thời gian, địa điểm, các nội dung khảo sát, kiểm tra thực tế. Các thành viên tham gia khảo sát, kiểm tra có trách nhiệm ký vào Biên bản để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xử lý vi phạm hành chính mà dung túng, bao che không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng với hành vi sai phạm, không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

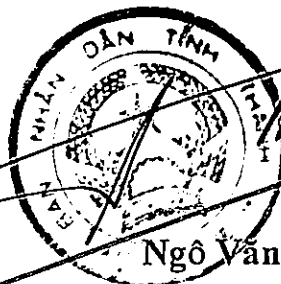
3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan khi nhận được văn bản yêu cầu phối

hợp của cơ quan xử lý vi phạm trật tự xây dựng, tùy theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 29. Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm triển khai và phối hợp thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Điều 30. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh, vướng mắc cần phải hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiến nghị, báo cáo đề xuất, gửi về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn